

June 2026

## Báo cáo phân tích

# Nghị quyết 10-NQ/TW: Nâng cấp chiến lược dòng vốn FDI

---

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

Huỳnh Thị Thu Thảo

thao.htt@miraeasset.com.vn

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.



# Tóm tắt chính sách

- Ngày 8/6/2026, Nghị quyết 10-NQ/TW đánh dấu sự chuyển hướng căn bản trong tư duy thu hút FDI - từ chú trọng **số lượng sang ưu tiên chất lượng**, với trọng tâm là công nghệ cao, chuyển giao công nghệ, giá trị gia tăng và liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong nước. Chúng tôi đánh giá đây là **cấu phần thứ ba** - trong bộ chính sách phát triển đồng bộ ba khối kinh tế: **Nhà nước (NQ 79-NQ/TW)**, **Tư nhân (NQ 68-NQ/TW)** và **FDI (NQ 10-NQ/TW)**.
- Trục chiến lược mới:** chuyển từ “thu hút nhiều” sang “thu hút hiệu quả, chất lượng cao, bền vững”; ưu tiên FDI thế hệ mới vào bán dẫn, AI, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, năng lượng - vật liệu mới.
- Điểm mới then chốt: tích hợp FDI VÀ FII (Đầu tư gián tiếp nước ngoài)** trong một khung chiến lược, biến cải cách thị trường vốn (nâng hạng) thành công cụ của chính sách công nghiệp, mở rộng thành “chiến lược đầu tư quốc gia”.
- Bối cảnh nền tảng:** Bối cảnh thu hút đầu tư hiện nay được định hình bởi sự cộng hưởng của bốn Nghị quyết trụ cột từ Bộ Chính trị, bao gồm: Nghị quyết 57-NQ/TW (phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số), Nghị quyết 59-NQ/TW (hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng), Nghị quyết 66-NQ/TW (đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật và hoàn thiện môi trường pháp lý), và Nghị quyết 68-NQ/TW (phát triển kinh tế tư nhân thành động lực nòng cốt, đủ năng lực kết nối chuỗi cung ứng).

Trục chính	Ý nghĩa	Hàm ý
<b>FDI chất lượng cao</b>	Không chỉ hút vốn, mà hút công nghệ và chuỗi cung ứng.	Tạo cơ hội cho KCN, công nghiệp hỗ trợ, logistics.
<b>Nội địa hóa</b>	Doanh nghiệp nội phải tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.	Lợi cho nhà cung ứng, xây dựng, điện, cảng biển.
<b>Thị trường vốn</b>	TTCK được xem như một kênh đồng hành với FDI.	Hỗ trợ nhóm ngân hàng, chứng khoán, cổ phiếu lớn.

# Hệ mục tiêu định lượng

- Nghị quyết 10-NQ/TW là cuộc “nâng cấp” chiến lược dòng vốn FDI, không phải nới quy mô (giữ khung quy mô vốn, đột phá ở chỉ tiêu chất lượng)

## Tóm tắt các chỉ tiêu định lượng

Mục tiêu	Chỉ tiêu định lượng (NQ 10)	Hàm ý đầu tư
Vốn đăng ký 2026–2030	~200–300 tỷ USD (40–50 tỷ USD/năm)	Giữ khung của NQ 50 → trọng tâm là chất lượng
Vốn thực hiện 2026–2030	~150–200 tỷ USD (30–40 tỷ USD/năm)	Cầu đất KCN, điện, logistics tăng theo giải ngân
Nội địa hóa	45–50% ở các ngành công nghiệp chủ lực	Cơ hội cho công nghiệp hỗ trợ nội địa
Liên kết chuỗi	10.000 DN Việt; 500–1.000 nhà cung ứng cấp I	Doanh nghiệp vệ tinh FDI hưởng lợi dài hạn
KCN sinh thái / thông minh	~10% tổng số KCN cả nước	Nâng cấp KCN; tiện ích nước, môi trường, năng lượng
<b>Thị trường vốn</b>	<b>Nâng hạng MSCI trước năm 2030</b>	<b>Catalyst trực tiếp cho định giá &amp; dòng vốn ngoại</b>
Tầm nhìn 2045	FDI ~25% tổng vốn đầu tư xã hội, ~30% GDP	Khẳng định vai trò dài hạn của khối FDI

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Nghị quyết 10-NQ/TW

# Bối cảnh nền tảng

- **Lợi thế cấu trúc:** vị trí địa lý, ổn định chính trị, chi phí sản xuất tương đối thấp (giá điện, thuê kho bãi, nhân công), lực lượng lao động dồi dào; mạng lưới FTA và quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện mở rộng.
- **Nỗ lực nắm bắt:** đẩy mạnh đầu tư công hạ tầng, bảo đảm nguồn điện (Quy hoạch Điện 8), Quỹ Hỗ trợ Đầu tư (NĐ 182/2024) và nay là Nghị quyết 10-NQ/TW (2026) với cơ chế đặc biệt cho dự án công nghệ chiến lược.

1987-1995

2014-2025

1996-2013

Từ 2026

## Mở cửa

- Văn kiện chủ đạo: Luật Đầu tư nước ngoài tại VN (1987)
- Tạo khung pháp lý đầu tiên để tiếp nhận FDI, khơi thông dòng vốn ngoại vào nền kinh tế.

## Hội nhập

- Văn kiện chủ đạo: Luật Đầu tư chung (2005); sửa đổi Luật ĐTNN
- Hợp nhất sân chơi trong- ngoài nước; gia nhập WTO (2007), bình đẳng hóa môi trường đầu tư

## Chọn lọc

- Văn kiện chủ đạo: **NQ 50-NQ/TW (2019)**; Luật Đầu tư 2014 & 2020
- Nâng chất lượng, hiệu quả “hợp tác ĐTNN”; minh bạch điều kiện & thủ tục đầu tư (định hướng chọn lọc).

## Công nghệ & lan tỏa

- Văn kiện chủ đạo: **NQ 10-NQ/TW (2026)**
- FDI công nghệ cao, chuyển giao & lan tỏa nội địa; gắn nâng hạng thị trường vốn; tầm nhìn 2045: ~30% GDP

Nguồn: Mirae Asset tổng hợp

# Bước nâng cấp từ “thu hút FDI có chọn lọc” sang “phát triển FDI chiến lược”

- So với NQ 50-NQ/TW (2019), vốn tập trung vào nâng cao chất lượng và hiệu quả thu hút FDI, NQ 10-NQ/TW (2026) thể hiện bước chuyển mạnh hơn sang **phát triển khu vực FDI theo hướng chiến lược, có chọn lọc và gắn chặt với năng lực nội tại của nền kinh tế**. Điểm nổi bật của NQ10 là ưu tiên dòng vốn công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh – số, R&D và các tập đoàn toàn cầu, đồng thời đặt trọng tâm vào liên kết với doanh nghiệp trong nước, phát triển nhà cung ứng nội địa và nâng tỷ lệ nội địa hóa.

Tiêu chí	NQ 50-NQ/TW (2019)	NQ 10-NQ/TW (2026) – điểm mới
<b>Trục chiến lược</b>	Nâng chất lượng, hiệu quả hợp tác FDI	Tái cấu trúc; FDI thể hệ mới dẫn dắt bằng công nghệ & lan tỏa
<b>Nội địa hóa / liên kết</b>	Định tính, khuyến khích chung	<b>Lượng hóa: 45–50%; 10.000 DN; 500–1.000 nhà cung ứng cấp I</b>
<b>Ngành ưu tiên</b>	Công nghệ cao, thân thiện môi trường (khái quát)	Danh mục cụ thể: bán dẫn, AI, big data, IoT, blockchain, CN sinh học, năng lượng/vật liệu mới
<b>Hạ tầng</b>	Đề cập chung	<b>Cam kết đủ điện – nước – hạ tầng số – đất sạch; KCN sinh thái 10%</b>
<b>Thị trường vốn</b>	Không đề cập trực tiếp	<b>Mục tiêu nâng hạng MSCI trước 2030; chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế</b>
<b>Cơ chế ưu đãi</b>	Ưu đãi theo ngành/địa bàn truyền thống	Thủ tục đặc biệt cho dự án công nghệ chiến lược; thí điểm thể chế vượt trội (IFC, FTZ); khẩu hao nhanh tài sản số/xanh
<b>Tầm nhìn</b>	Đến 2030	<b>Đến 2045: FDI ~25% tổng vốn đầu tư xã hội, ~30% GDP</b>

# Mục tiêu nâng hạng MSCI trước 2030

- Việc lồng ghép mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán vào chiến lược FDI giúp tạo thêm động lực cho dòng vốn ngoại quay lại thị trường.
- Nghị quyết NQ 10-NQ/TW là chất xúc tác quan trọng cho dòng vốn FDI/FII, hỗ trợ kỳ vọng nâng hạng thị trường và cải thiện định giá của nhóm cổ phiếu dẫn dắt. Nếu các nút thắt về room ngoại, công bố thông tin và hạ tầng giao dịch được gỡ dần, mặt bằng định giá có thể được nâng lên.

## FTSE Emerging Market

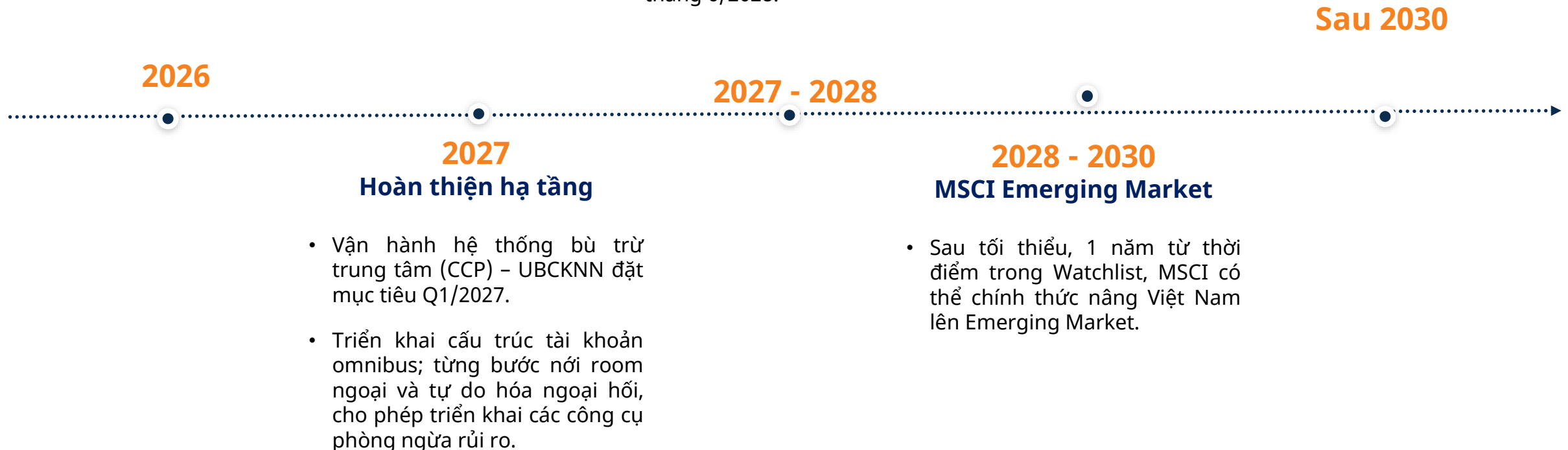
- 03/2026: FTSE đánh giá giữa kỳ.
- 21/09/2026: Việt Nam chính thức được đưa vào các bộ chỉ số FTSE Emerging Markets.

## MSCI Watch List

- Nếu CCP vận hành và các cải cách then chốt hoàn tất, MSCI có thể đưa Việt Nam vào danh sách xem xét nâng hạng trong kỳ đánh giá tháng 6/2027 hoặc tháng 6/2028.

## FTSE Advanced

- Việt Nam là thành viên EM vững ở cả FTSE và MSCI. Tiến tới nâng hạng thị trường Advanced Emerging của FTSE



# Điểm mới Chính sách: Tích hợp FDI + FII

- Điểm mới của Nghị quyết 10-NQ/TW chính là lần đầu đặt FDI và FII trong cùng một khung, đưa cải cách thị trường vốn thành công cụ chính sách công nghiệp. Kỳ vọng giúp doanh nghiệp tăng trưởng bền vững, tầm nhìn 2045: khu vực FDI chiếm khoảng 30% GDP.

## Nghị quyết 10-NQ/TW: Khung “chiến lược đầu tư quốc gia”

### FDI – Vốn đầu tư trực tiếp

Nhà máy, công nghệ cao (bán dẫn, AI)  
Chuyển giao công nghệ, nội địa hóa  
Năng lực sản xuất, việc làm, xuất khẩu  
=> “Phần cứng” của tăng trưởng

**FDI nuôi dưỡng FII:** năng lực sản xuất + doanh nghiệp nội => tăng sức hấp dẫn với dòng vốn ngoại

### FII – Vốn đầu tư gián tiếp

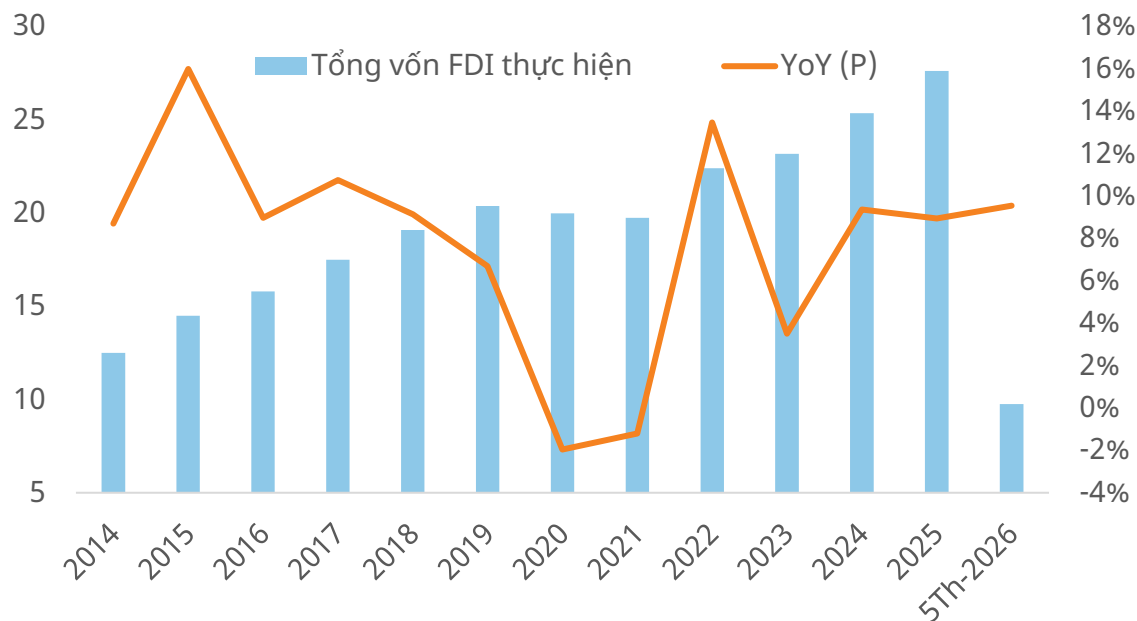
Nâng hạng MSCI, cổ phần hóa  
NĐT tổ chức, vốn ngoại dài hạn  
Làm sâu & mở rộng thị trường vốn  
“Phần vốn” của tăng trưởng

**FII tiếp sức FDI:** thị trường vốn sâu cấp vốn dài hạn cho doanh nghiệp nội phát triển chuỗi giá trị => nâng năng lực hấp thụ và lan tỏa FDI

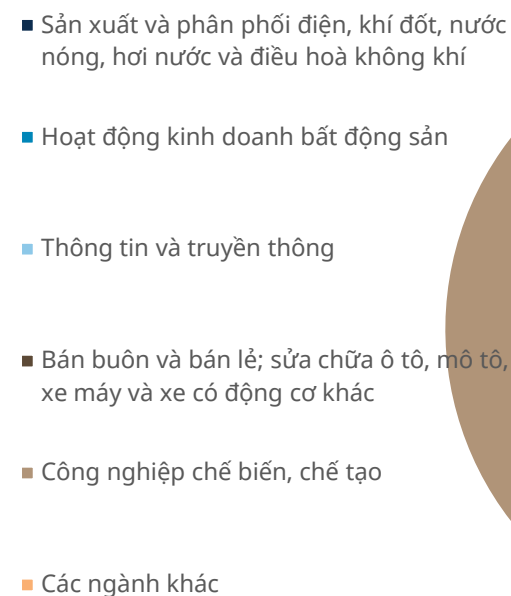
# Số liệu FDI đang xác nhận xu hướng

- Dòng vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, phản ánh rõ vai trò hưởng lợi từ làn sóng reshoring/nearshoring và chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Tổng vốn FDI đăng ký đạt 24,81 tỷ USD (+ 34,9% YoY), trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo đóng góp 15,01 tỷ USD, chiếm hơn 60% tổng vốn và tăng mạnh 44,3%, cho thấy Việt Nam tiếp tục là điểm đến ưu tiên của các nhà sản xuất quốc tế.
- Tổng vốn FDI giải ngân đạt 9,75 tỷ USD (+9,6% YoY) và là **mức cao nhất trong 5 năm**, hàm ý chất lượng dòng vốn không chỉ cải thiện trên phương diện cam kết mà còn thể hiện qua tiến độ triển khai thực tế. Cùng với đó, đầu tư vào bán dẫn tăng 35% cho thấy Việt Nam đang từng bước tham gia sâu hơn vào các ngành công nghệ có giá trị gia tăng cao.
- Về trung hạn, lợi thế từ mạng lưới FTA, quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện mở rộng và kỳ vọng nâng hạng MSCI có thể tiếp tục củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng khu vực, đồng thời tạo dư địa tái định giá cho thị trường tài sản trong nước.

### Tổng vốn FDI thực hiện

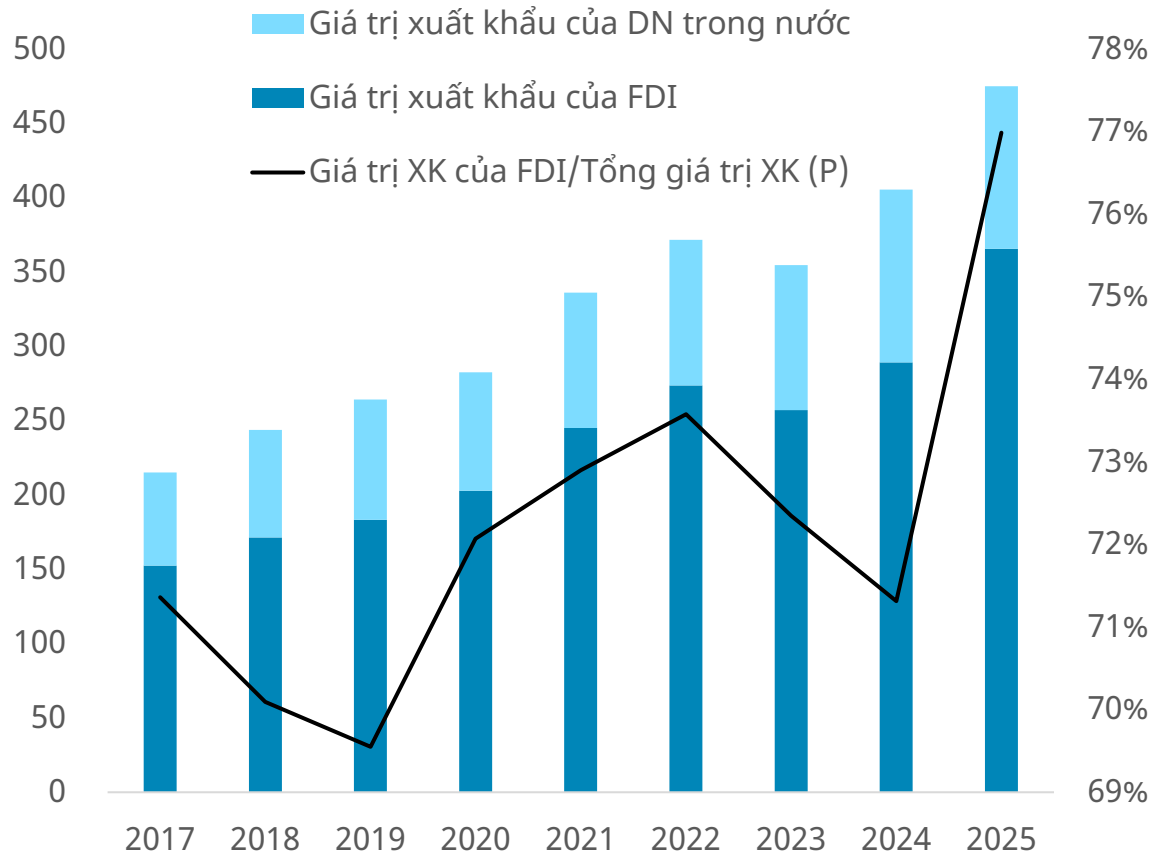


### Cơ cấu ngành trong tổng vốn FDI (4T2026)

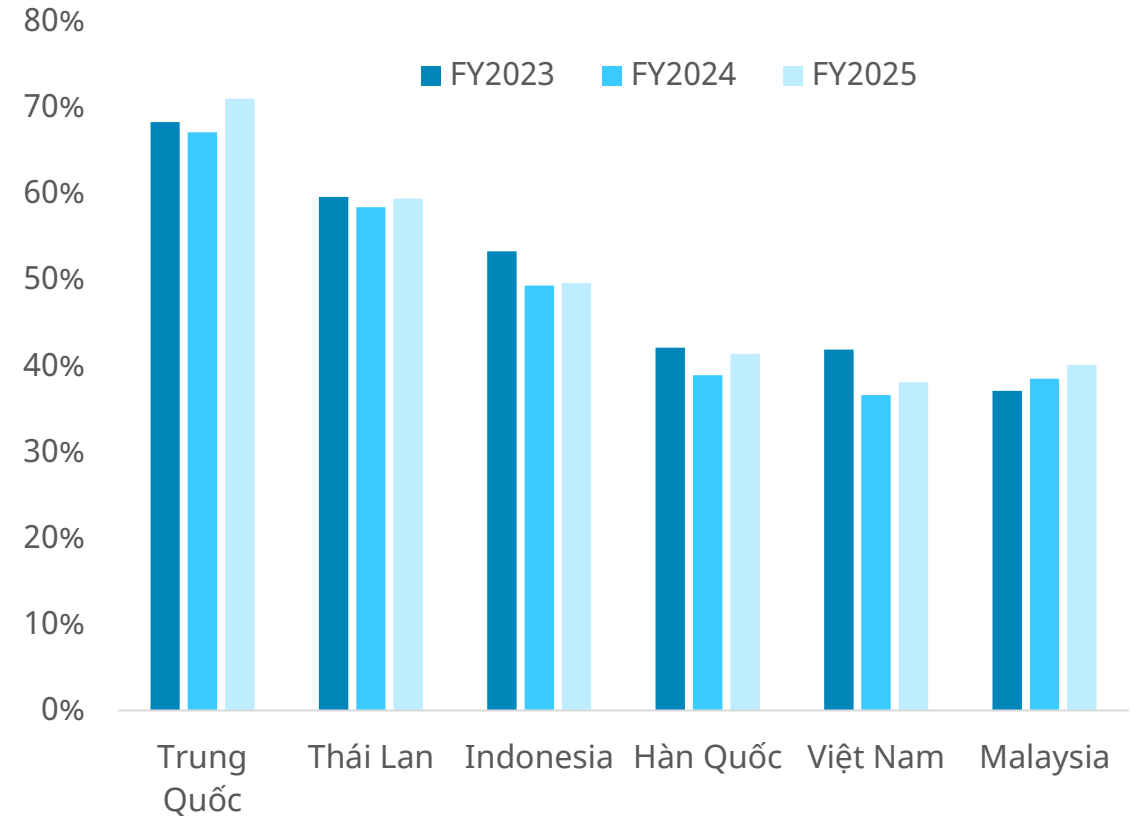


# Số liệu tiêu biểu

## Giá trị xuất khẩu



## Nội địa hóa



Nguồn: Finpro, Mirae Asset tổng hợp

Nguồn: Jetro, Mirae Asset tổng hợp

# Phân tích tác động từng ngành

- Các nhóm ngành hưởng lợi lớn nhất là những lĩnh vực có liên kết trực tiếp với dòng vốn FDI mới như khu công nghiệp, ngân hàng, logistics, xây dựng hạ tầng, công nghệ và năng lượng. Đây là các ngành có khả năng ghi nhận tăng trưởng cao hơn mặt bằng chung và được hưởng lợi từ quá trình mở rộng đầu tư, chuyển giao công nghệ và nâng cấp chuỗi cung ứng.

Nhóm ngành	Ảnh hưởng	Lý do hưởng lợi	Mã theo dõi
<b>BDS khu công nghiệp</b>	<b>Rất cao</b>	NQ 10 đặt mục tiêu thu hút 200-300 tỷ USD FDI giai đoạn 2026-2030, thúc đẩy nhu cầu thuê đất KCN, nhà xưởng và hạ tầng công nghiệp. Các KCN có vị trí tốt, quỹ đất lớn và đáp ứng tiêu chuẩn ESG sẽ hưởng lợi mạnh nhất.	KBC, IDC, PHR, SZC, BCM, VGC, SIP, NTC, TIP
<b>Công nghệ - Bán dẫn - AI</b>	<b>Rất cao</b>	Đây là nhóm được ưu tiên trực tiếp trong NQ 10 với định hướng thu hút đầu tư vào AI, bán dẫn, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và R&D công nghệ cao.	FPT, DGC, VGI, CMG, ELC
<b>Ngân hàng - Tài chính</b>	<b>Cao</b>	Dòng vốn FDI gia tăng kéo theo nhu cầu tín dụng, LC, ngoại hối, thanh toán quốc tế và dịch vụ ngân hàng đầu tư. Đồng thời mục tiêu nâng hạng thị trường giúp thu hút thêm vốn ngoại vào TTCK.	CTG, VCB, ACB, TCB, MBB, VPB, BID
<b>Logistics - Cảng biển</b>	<b>Cao</b>	Hoạt động xuất nhập khẩu và dịch chuyển chuỗi cung ứng gia tăng làm tăng nhu cầu vận tải, kho bãi, cảng biển và logistics thông minh.	GMD, HAH, VSC, PHP, ACV
<b>Xây dựng - Hạ tầng</b>	<b>Cao</b>	Làn sóng xây dựng nhà máy mới, trung tâm dữ liệu, khu công nghiệp cùng đầu tư công vào giao thông, điện và hạ tầng số tạo động lực tăng trưởng dài hạn.	CTD, PC1, VCG, FCN, HHV
<b>Năng lượng - Điện</b>	<b>Cao</b>	Các dự án bán dẫn, AI, data center và sản xuất công nghệ cao tiêu thụ lượng điện lớn, thúc đẩy nhu cầu đầu tư nguồn điện và hạ tầng truyền tải.	POW, NT2, PC1, REE, GEG, HDG, BCG

# Phân tích tác động từng ngành

- Tuy nhiên, mức độ hưởng lợi sẽ khác nhau giữa các doanh nghiệp tùy thuộc vào vị thế cạnh tranh, năng lực triển khai và khả năng tận dụng cơ hội từ làn sóng FDI. Danh sách cổ phiếu trên chỉ mang tính chất gợi ý theo chủ đề đầu tư, nhà đầu tư cần đánh giá thêm các yếu tố cơ bản và động lực tăng trưởng riêng của từng doanh nghiệp.

Nhóm ngành	Ảnh hưởng	Lý do hưởng lợi	Mã theo dõi
Tiêu dùng - Bán lẻ	Trung bình	FDI chất lượng cao tạo việc làm và nâng thu nhập người lao động, từ đó hỗ trợ sức mua của tầng lớp trung lưu trong dài hạn.	MSN, MWG, PNJ, VNM
Công nghiệp hỗ trợ	Trung bình	Mục tiêu nâng tỷ lệ nội địa hóa lên 45-50% và phát triển 500-1.000 nhà cung ứng cấp 1 tạo cơ hội cho doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.	DGC, GEX, HAH, VCS, BMP
Vật liệu xây dựng	Trung bình	NQ 10 thúc đẩy phát triển KCN, nhà máy sản xuất và hạ tầng giao thông, qua đó làm gia tăng nhu cầu thép xây dựng, thép công nghiệp, xi măng, đá xây dựng, nhựa hạ tầng và các loại vật liệu cơ bản. Các doanh nghiệp đầu ngành có quy mô lớn, năng lực cung ứng tốt và tỷ trọng tiêu thụ nội địa cao sẽ hưởng lợi nhiều hơn.	HPG, HSG, NKG, HT1, VLB, BMP, NTP
Dệt may truyền thống	Áp lực khó khăn	FDI mới tập trung vào sản xuất xanh và công nghệ cao khiến các doanh nghiệp gia công truyền thống chịu áp lực cạnh tranh lớn hơn.	STK, TCM, MSH, GIL
Ô tô lắp ráp truyền thống	Áp lực khó khăn	Xu hướng thu hút FDI vào xe điện và công nghệ xanh có thể làm thay đổi cấu trúc ngành ô tô trong dài hạn.	VEA, HAX

Nguồn: Mirae Asset tổng hợp

# Miễn trừ trách nhiệm

---

- Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.
- Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.
- Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.
- MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.
- Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.